

PHONG TRÀO CHẤN HUNG PHẬT GIÁO Ở NAM BỘ

Phí Thành Phát^{1}*

Vào những năm đầu thế kỷ XX, Phật giáo bị phân hóa, tăng đoàn rời rạc và nhận thấy thực dân Pháp không từ bỏ âm mưu thôn tính đất nước ta, đồng thời có những chính sách thù địch đối với Phật giáo làm cho chùa chiền, tăng đoàn không sao phát triển, công kích lẫn nhau, chúng trấn áp, khủng bố và thẳng tay tiêu diệt người dân yêu nước, trong đó có cộng đồng Phật giáo. Trước tình hình đó, chư sơn thiền đức đứng ra khởi xướng kêu gọi tất cả tăng chúng nên hòa hợp để cùng nhau xây dựng ngôi nhà Phật pháp.

Buổi đầu, các bậc tiền bối tăng già Nam Bộ nhận việc tổ chức trường hương (an cư kiết hạ), trường kỳ (giới đàn truyền giới), nhất là các dịp húy kỵ tại các tổ đình nhằm nhóm họp các bậc cao tăng, quy tập tăng chúng để gắn kết mối liên lạc, trao đổi thông tin thời sự và khơi dậy tinh thần yêu nước và tổ chức thực hiện các hoạt động yêu nước. Năm Canh Thân (1920), Hòa thượng Từ Phong (chùa Giác Hải) hợp cùng quý Hòa thượng khởi xướng thành lập “*Hội Lục hòa*” tại tổ đình Giác Lâm², khởi động phong trào chấn hưng Phật giáo lấy sáu pháp hòa y theo lời Phật dạy cùng nhau tu học và hòa hợp đại chúng. Sáu pháp hòa là *Giới hòa đồng tu*, hòa đồng trên nguyên tắc kỷ luật; *Thân hòa đồng trụ*, hòa đồng trên nguyên tắc hành động; *Khẩu hòa vô tránh*, hòa đồng trên nguyên tắc ngôn luận; *Lợi hòa đồng*

^{1*} Khu phố Gia Huỳnh, Phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Email: phithanhphat1997@gmail.com,

² Hòa thượng Thích Huệ Xương (2020), *Sĩ khí yêu nước từ Giáo hội Lục hòa cho đến khi thành lập Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam*, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Lịch sử hình thành Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam và những đóng góp cho đạo pháp và dân tộc*, ngày 16/6/2020, tại tổ đình Hội Khánh, tr.174.

huân, hòa đồng trên nguyên tắc quyền lợi; *Ý hòa đồng duyệt*, hòa đồng trên nguyên tắc ý chí; *Kiến hòa đồng giải*, hòa đồng trên nguyên tắc nhận thức.

Sau đó, Hòa thượng Từ Văn (chùa Hội Khánh) phát triển thành “*Hội Lục hòa Liên xã*” ở khu vực miền Đông Nam Bộ và Sài Gòn, còn ở khu vực miền Tây Nam Bộ được Hòa thượng Khánh Hòa (chùa Tuyên Linh) phát triển thành “*Hội Lục hòa Liên hiệp*” để đoàn kết chư tăng trong những ngày sóc, vọng, giỗ tổ tại các chùa nhằm tuyên truyền tinh thần yêu nước và phát động phong trào chấn hưng Phật giáo Nam Bộ.

Hội Lục hòa Liên xã

Năm Nhâm Tuất (1922), trường hương và trường kỳ được tổ chức tại tổ đình Giác Lâm (nay thuộc quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh), do Hòa thượng Từ Phong (chùa Giác Hải) chứng minh, Hòa thượng Từ Văn (chùa Hội Khánh) làm Chánh chủ kỳ, Hòa thượng Quảng Chơn (chùa Long Thạnh) làm Phó chủ kỳ, Hòa thượng Hồng Nghĩa (chùa Giác Viên) làm Truyền giới sư cùng quý Hòa thượng trụ trì các chùa Sắc tứ Từ Ân, chùa Phụng Sơn, chùa Bửu Lâm, chùa Tứ Phước,... đã quy tập về tổ đình Giác Lâm họp bàn thành lập “*Hội Lục hòa Liên xã*” với mục đích nêu cao tinh thần yêu nước, tích cực tham gia các hoạt động cứu quốc. Hiện nay, tại tổ đình Giác Lâm còn bốn bức liễn đối ghi nhận lại sự kiện này: “*Từ Hải Viên thông khai tam hoàng quang huy châu pháp giới* (lạc khoản: *Cung chúc tam đức tề tôn đương vi Hòa thượng*) / *Thanh Phong Hoằng đạo khai thất trụ phổ tế độ nhơn gian* (lạc khoản: *1922 Lục hòa Liên xã – Phụng Sơn tự, Bửu Lâm tự, Tứ Phước tự thủ tọa đồng kẻ thủ*)”; “*Từ Hải Viên dung khai tam hoàng chiếu minh pháp giới* (lạc khoản: *Hội Khánh tự Từ Văn Hòa thượng Chánh chủ kỳ, Long Thạnh tự Quảng Chơn Yết ma Phó chủ kỳ đồng cung tặng*) / *Thanh Phong Hoằng*

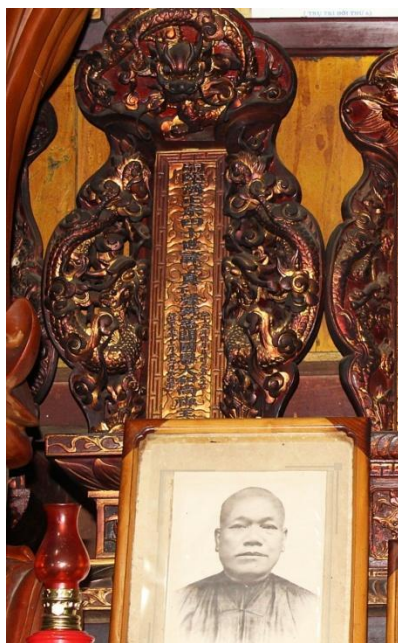
té khai lục độ phổ thí nhơn gian (lục khoản: *Giác Hải tự Từ Phong Chứng minh Hòa thượng, Giác Viên tự Hoằng Nghĩa truyền giới Hòa thượng*³). Đặc biệt, ba chữ đầu của mỗi câu liền là hiệu chùa và tên của các vị Hòa thượng như *Từ* là chùa Sắc tứ Từ Ân, *Hải* là chùa Giác Hải, *Viên* là chùa Giác Viên, *Thanh* là Hòa thượng Thanh Ân, *Phong* là Hòa thượng Từ Phong và *Hoằng* là Hòa thượng Hoằng Nghĩa. Bốn bức liền này có ngụ ý tôn chúc công đức của chư sơn thiên đức trong trường hương và trường kỳ tại tổ đình Giác Lâm năm 1922.

Theo ý kiến của quý Hòa thượng trong hệ phái Lục hòa Tăng nhận định, tổ chức Lục hòa Liên xã được thành lập vào năm 1922 tại chùa Giác Lâm, nhân sự kiện kỳ tổ đã tiến hành Đại hội với sự tham dự và chứng minh của quý Hòa thượng Từ Phong (chùa Giác Hải), Hòa thượng Hồng Nghĩa (chùa Giác Viên), Hòa thượng Từ Văn (chùa Hội Khánh), Hòa thượng Thanh Ân (chùa Từ Ân), Hòa thượng Quảng Viên (chùa Long Thạnh), Hòa thượng Khánh Hòa (chùa Tiên Linh, Bến Tre), Hòa thượng Bửu Chung (chùa Phước Long, Sa Đéc), Hòa thượng trụ trì chùa Phổ Lý tỉnh Đồng Tháp, cùng chư tôn đức và tăng tín đồ tham dự, lúc đó Đại hội đã nhất trí bầu Hòa thượng Từ Văn trụ trì tổ đình Hội Khánh là Hội trưởng Hội Lục hòa Liên xã⁴. Ngay sau khi tổ chức Hội Lục hòa Liên xã ra đời, Phật giáo Nam Bộ có “*Tứ trụ Thiên gia*” gồm có các ngài Nhật Chiêu (Hòa thượng Tịch Chiêu, Nguyễn Văn Tài), Nhì Linh (Hòa thượng Pháp Linh, Phan Thanh Hòa), Tam Không (Hòa thượng Thái Không, trưởng tử của Hòa thượng Khánh Hòa), Tứ Đạo

³ Ở lục khoản này còn một dòng chữ ở giữa nhưng do bị sơn bôi lên nên không đọc được.

⁴ Thích Huệ Thông (2019), *Lược sử Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ TP.HCM, tr.100.

(Hòa thượng Thành Đạo, chùa Phật Án),... là thế hệ kế thừa của Hội Lục hòa Liên xã, được xem là những bậc long tượng thạch trụ trong Phật pháp⁵.



Long vị và di ảnh Hòa thượng Từ Văn tại tổ đình Hội Khánh (Bình Dương) (ảnh Phí Thành Phát)

Theo đó, hệ thống các chùa và chư sơn thiền đức ở miền Đông Nam Bộ tham gia Hội Lục hòa Liên xã rất nhiệt tình trong công cuộc chấn hưng Phật giáo, giới tăng già tham dự Hội vào thời kỳ này tiêu biểu là các vị như Hòa thượng Từ Phong (chùa Giác Hải), Hòa thượng Thiện Quới và Thiện Hương (chùa Hội Khánh), Hòa thượng Thiện Tông (chùa Trường Thạnh), Hòa thượng Hồng Hưng (chùa Giác Lâm), Hòa thượng Quảng Chơn (chùa Long Thạnh), Hòa thượng Thới Kim (chùa Bửu Nghiêm), Hòa thượng Thanh Tịnh (chùa Sắc tứ Long Huệ), Hòa thượng Hoằng Tuyên (chùa Sùng Phước), Hòa thượng Từ Tâm (chùa Bình Long), Hòa

⁵ Hòa thượng Thích Huệ Thông (2020), *Sự hình thành và những đóng góp cho đạo pháp và dân tộc của Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam (Lục Hòa Tăng và Lục Hòa Phật tử)*, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Lịch sử hình thành Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam và những đóng góp cho đạo pháp và dân tộc*, Tlđđ, tr.146.

thượng Thiện Hồng (chùa Đức Sơn), Hòa thượng Thiện Thanh (chùa Phước Tường), Hòa thượng Mỹ Định (chùa Hội Sơn), Hòa thượng Nghĩa Thông (chùa Long Khánh),...⁶ dưới sự lãnh đạo và điều hành của Hòa thượng Từ Vãn đã thật sự tạo được dấu ấn bởi sự phát triển về mọi mặt trong thời kỳ này.

Trong phong trào chấn hưng Phật giáo, Hòa thượng Từ Vãn là vị đầu tiên đứng ra mở các lớp Gia giáo, quy tập tăng sĩ khắp nơi đến tham dự khóa học. Ngài đã khơi dậy ý chí cho giới tăng sĩ trong công cuộc chấn hưng Phật giáo và các phong trào đấu tranh bảo vệ bản sắc dân tộc. Đặc biệt vào năm Quý Hợi (1923), do tiếng tăm và đức độ cũng như tinh thần yêu nước của Hòa thượng Từ Vãn, nên nhà sĩ phu yêu nước là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh) và nhà cách mạng yêu nước là cụ Tú Cúc Phan Đình Viện tìm đến Hòa thượng Từ Vãn. Cuộc hội ngộ này đã quy tụ được những nhà yêu nước tại địa phương như ông Khôi, ông Nhẫn, thầy Ký Cội, Giáo thọ Quới, thầy Từ Tâm,... Do cùng chung lý tưởng trên tinh thần yêu nước bảo vệ dân tộc nên các vị đã thành lập “*Hội Danh dự yêu nước*” tại chùa Hội Khánh, chủ trương giáo dục đồng bào sống đúng với đạo lý con người, truyền bá tư tưởng chống giặc ngoại xâm trong đồng bào cũng như tăng sĩ⁷.

Trong thời gian ở tại chùa Hội Khánh, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc còn đi đến các vùng lân cận như Tân Khánh, Tương Bình Hiệp, để truyền bá Hội Danh dự yêu nước, đàm đạo về y thuật, Phật học,... Để hoạt động truyền bá tư tưởng yêu nước được hiệu quả và che mắt mật thám Pháp, cụ Phó bảng đã mượn những buổi thuyết pháp về đạo Phật để nói về lòng yêu nước và khuấy động phong trào cứu

⁶ Thích Huệ Thông (2019), *Lược sử Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam*, Sđd, tr.100.

⁷ Thích Huệ Thông (2015), *Lịch sử Phật giáo Bình Dương*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ TP.HCM, tr.303.

nước⁸. Ngoài ra, cụ Phó bảng còn thường lui tới các chùa Thiên Thai (Bà Rịa); Từ Ân, Linh Sơn (Sài Gòn); Vĩnh Tràng (Mỹ Tho); Hội Thọ (Cái Bè); Tiên Linh (Bến Tre); Long Hưng (An Giang);... để đàm đạo với các vị tăng⁹. Những hoạt động yêu nước, tấm lòng nhân hậu, thương người của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng người dân nơi những vùng đất mà cụ đã đi qua.



Ban thờ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở tổ đình Hội Khánh (Bình Dương) (ảnh Phi Thành Phát)

Hội Danh dự yêu nước hoạt động đến năm 1926 thì bị nhà cầm quyền Pháp giải tán. Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc phải rời chùa Hội Khánh về khu vực miền Tây Nam Bộ tiếp tục hoạt động. Tuy chỉ tồn tại trong khoảng thời gian khá ngắn ngủi (1923 – 1926) nhưng Hội đã đạt được thành quả rất to lớn đó chính là thức tỉnh lòng yêu nước của quần chúng nhân dân từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác.

⁸ Phạm Huy Văn (2015), *Dấu tích cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc trong ngôi chùa cổ*, <http://antg.cand.com.vn/Kinh-te-Van-hoa-The-Thao/dau-tich-cu-Pho-bang-Nguyen-Sinh-Sac-tro-ng-ngoi-chua-co-373051/>, truy cập ngày 30/6/2020.

⁹ Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh (2001), *Biên niên sử Phật giáo Gia Định – Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.74.

Hội Lục hòa Liên xã đến năm Tân Mùi (1931), sau khi Hòa thượng Từ Văn viên tịch thì ngừng hoạt động. Trong thời gian hoạt động Hội đã tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa các tông môn, hệ phái ở các chùa cũng như các bậc cao tăng tại các ngôi già lam ở Nam Bộ, đẩy mạnh công cuộc chấn hưng Phật giáo đã đào tạo nên được các thế hệ tăng tài, giàu lòng yêu nước và tích cực tham gia vào các hoạt động yêu nước tại các tỉnh thành.

Hội Lục hòa Liên hiệp với sự nghiệp chấn hưng Phật giáo của Hòa thượng Khánh Hòa

Trong *Việt Nam Phật giáo sử luận* của Nguyễn Lang có viết: “Ở Việt Nam phong trào bắt đầu bằng sự vận động của thiền sư Khánh Hòa ở chùa Tiên Linh (Bến Tre) và các đồng chí của ông. Năm 1923, nhân ngày giỗ tổ tại chùa Long Hoa, quận Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, vào ngày 19 tháng 9 âm lịch (Quý Hợi), ông vận động mời tất cả những vị tôn túc khắp miền Tiền Giang và Hậu Giang về Tiểu Cần để dự lễ, đồng thời để họp bàn về vấn đề chấn hưng Phật giáo. Kết quả là “*Hội Lục hòa Liên hiệp*” được thành lập, tất cả những vị tôn túc có mặt trong buổi họp như Huệ Quang, Chí Thiên, Trí Thiên, Từ Phong, Chánh Quả, An Lạc, Huệ Định, Diệu Pháp, ... đều đồng ý tham dự (tức tham gia vào Hội Lục hòa Liên hiệp)”¹⁰. Hội Lục hòa Liên hiệp đặt trụ sở trung tâm tại chùa Giác Hải (Chợ Lớn)¹¹. Lúc bấy giờ, việc diễn dịch kinh sách ra Việt ngữ là công việc được chú trọng thiển đức rất đặc biệt quan tâm vì đây là một nhu cầu cấp thiết để phổ cập giáo lý trong đồ chúng.

¹⁰ Nguyễn Lang (2012), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Phương Đông, tr.630.

¹¹ Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh (2001), *Biên niên sử Phật giáo Gia Định – Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.74.



Ban thờ Hòa thượng Khánh Hòa ở chùa Tuyên Linh (Bến Tre) (ảnh Phí Thành Phát)

Vào thời gian này, có một số người quan niệm chân hưng Phật giáo là tu theo Phật, nhưng không phải là xuất thế, ôm kinh kệ chuông mõ mà phải nhập thế, thực hiện thuyết từ bi cứu khổ chúng sanh của đức Phật, nghĩa là phải tham gia vào công việc vận động giải ách thống trị của thực dân Pháp. Hay trước cổng chùa Linh Sơn ở Sài Gòn (nay thuộc quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) lúc sư Thiện Chiếu về trụ trì xuất hiện câu đối có tư tưởng mới gây dư luận: “*Phật pháp thị nhập thế nhi phi yếm thế / Từ bi nãi sát sanh dĩ độ chúng sanh*” (Phật pháp là nhập thế không yếm thế / Từ bi có thể sát sanh để độ chúng sanh)¹² của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, về sau chùa Linh Sơn là cơ sở tại trung tâm Sài Gòn hoạt động phong trào chân hưng Phật giáo. Qua đây, cũng đã phần nào thấy được tinh thần yêu nước “hộ quốc ân dân” được thể hiện rõ nét trong phong trào chân hưng Phật giáo.

Từ tháng 4 đến tháng 7 năm Ất Sửu (1925), Hòa thượng Khánh Hòa tổ chức an cư kiết hạ, cuối mùa an cư lập Giới đàn. Sư Khánh Hòa được tôn làm Hòa

¹² Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh (2001), *Biên niên sử Phật giáo Gia Định – Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.75.

thượng Chủ hương. Hòa thượng luôn động viên các tín đồ Phật giáo tham gia hoạt động cách mạng, đặc biệt là phong trào chấn hưng Phật giáo.

Đầu năm Đinh Mão (1927), cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cùng một vị cao tăng của chùa Từ Đàm ở Huế đến chùa Tiên Linh. Tại đây, cụ Phó bảng được sự giúp đỡ của Hòa thượng Khánh Hòa. Từ năm 1927 đến năm 1929 khi lưu trú tại chùa, cụ Phó bảng đã mở lớp dạy học, xem mạch bốc thuốc cho nhân dân trong vùng và cùng Hòa thượng Khánh Hòa bàn việc dân, việc nước. Năm 1929, cụ Phó bảng lâm bệnh và bị bọn mật thám Pháp theo dõi nên Hòa thượng Khánh Hòa đã tìm cách đưa cụ về Đồng Tháp. Về sau cụ Phó bảng mất ở chùa Hòa Long, hưởng thọ 67 tuổi¹³.



Ban thờ và đền thờ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở chùa Tiên Linh (Bến Tre)

(ảnh Phí Thành Phát)

Cùng trong năm 1927, Hòa thượng Khánh Hòa đã quyết định bán gỗ chánh điện chùa Tiên Linh cho hương chức làng Ba Tri thu về số tiền 1.000 đồng để có kinh phí lo việc chấn hưng. Số tiền đó được giao cho Hòa thượng Tâm Quang

¹³ TS. Hoàng Văn Lễ (2018), *Yêu nước trong phong trào chấn hưng Phật giáo*, trong TS. Nguyễn Quốc Tuấn, TT.TS. Thích Đồng Bồn (chủ biên), *Hòa thượng Khánh Hòa với phong trào chấn hưng Phật giáo*, Nxb Hồng Đức, tr.474,475.

(chùa Viên Giác) và Hòa thượng Từ Phong (chùa Liên Trì) quản lý. Sau đó, hai vị còn đi vận động thêm được nhiều Phật tử và tín chủ nhiệt tâm đóng góp. Tất cả số tiền này về sau đã được sử dụng để xây cất thư xã, trường Phật học và thỉnh kinh sách¹⁴. Sự kiện Hòa thượng Khánh Hòa bán chánh điện để lo Phật sự đã tác động mạnh mẽ đến suy nghĩ của những người chỉ biết lo cho chùa riêng mà không màng đến sự tồn vong của Phật pháp.

Tháng Giêng năm Mậu Thìn (1928), cuộc họp thành lập Ban Trị sự Phật học viện và thư xã tại chùa Linh Sơn (Sài Gòn) gồm có Hòa thượng Khánh Hòa, Hòa thượng Huệ Quang, Hòa thượng Từ Nhẫn, Giáo thọ Chơn Huệ, Giáo thọ Thiện Chiếu, ông Ngô Văn Chương và ông Trần Nguyên Chân. Sư Thiện Chiếu nhường quyền trụ trì chùa Linh Sơn cho Hòa thượng Khánh Hòa để lo Phật sự¹⁵.

Đến tháng Giêng năm Kỷ Tỵ (1929), Hòa thượng Khánh Hòa đích thân đi hầu hết các chùa lớn ở miền Nam, Hòa thượng còn cử cử một phái đoàn do sư Thiện Chiếu hướng dẫn ra Trung và Bắc để vận động phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam nói chung và phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam Bộ nói riêng, cuộc vận động đã được một số chùa hưởng ứng¹⁶.

Hòa thượng Khánh Hòa ấn hành tờ báo Phật giáo bằng chữ Quốc ngữ lấy tên là *Pháp Âm* để cổ động cho phong trào chấn hưng Phật giáo. Pháp Âm đặt cơ sở tại chùa chùa Sắc tứ Linh Thứu ở Mỹ Tho (nay thuộc tỉnh Tiền Giang), dựa trên sự

¹⁴ Nguyễn Hữu Lộc (2018), *Chùa Viên Giác với phong trào chấn hưng Phật giáo*, trong TS. Nguyễn Quốc Tuấn, TT.TS. Thích Đồng Bổn (chủ biên), *Hòa thượng Khánh Hòa với phong trào chấn hưng Phật giáo*, Sđd, tr.581.

¹⁵ Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh (2001), *Biên niên sử Phật giáo Gia Định – Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.82.

¹⁶ Thích Huệ Thông (2019), *Lược sử Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam*, Sđd, tr.79.

ủng hộ kinh tế của bốn đạo chùa này. Trong lịch sử báo chí Việt Nam, đây là tờ báo Phật giáo đầu tiên được xuất bản ngày 31.8.1929 do Hòa thượng Khánh Hòa làm chủ nhiệm. Tờ Pháp Âm được in ở nhà in Thanh Mậu (Sài Gòn), báo có 48 trang, khổ 14x20cm, có 8 chuyên mục. Trang bìa của tờ báo hai bên có hai dòng chữ Quốc ngữ và chữ Hán nêu chủ trương của tờ báo là “Tự bi, Bác ái, Tự giác, Giác tha”. Nhưng tờ báo này chỉ ra được một số duy nhất và trở thành kỷ yếu của cuộc vận động chấn hưng Phật giáo mà ở đó các bài viết của Hòa thượng Khánh Hòa rất có giá trị trong việc tìm hiểu phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam Bộ trong những năm đầu của thế kỷ XX, đặc biệt trong bài *Tự trần* trong tờ Pháp Âm đã cho thấy được ước nguyện chấn hưng Phật giáo của Hòa thượng Khánh Hòa được thể hiện bằng ba mục tiêu hành động cụ thể là chinh đôn tăng già, kiến lập Phật học đường, diễn dịch và xuất bản kinh sách bằng chữ Quốc ngữ¹⁷. Tiếp đó, Sư Thiện Chiếu cho xuất bản tờ *Phật Hóa Tân Thanh Niên* để cổ động trong giới thanh niên tăng, ni và Phật tử về phong trào chấn hưng Phật giáo. Báo ra được một số thì phải đình bản. Ngoài hai tờ báo nói trên, sư Thiện Chiếu còn xuất bản một số Phật học tùng thư, được đa số trí thức hoan nghênh.

Trong năm Canh Ngọ (1930), Hòa thượng Khánh Hòa đổi hiệu chùa “*Tiên Linh*” thành “*Tuyên Linh*” là theo sự góp ý của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc từ trước đó. Đặc biệt, cặp đối ở cổng chùa trước đây có nội dung: “*Tuyên giáo chấn hưng truyền đạo pháp / Linh thông minh đức hiển hương danh*”, đôi câu đối đã nói

¹⁷Nguyễn Ngọc Phan (2007), *Tờ báo Phật giáo đầu tiên và tâm nguyện chấn hưng Phật giáo của HT. Khánh Hòa*, Tạp chí *Văn hóa Phật giáo*, số 47, ngày 15/12/2007, tr.31-33.

lên được chí nguyện chấn hưng Phật giáo của Hòa thượng Khánh Hòa và danh thom của tổ truyền lại cho đời sau¹⁸.



Chùa Tuyên Linh (Bến Tre) (ảnh Phí Thành Phát)

Ngày 26.8.1931, thành lập *Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học* đặt Hội quán tại chùa Linh Sơn (Sài Gòn), với mục đích xây dựng Pháp bảo đường, Duyệt kinh thất Thích học đường để tàng trữ, dịch kinh điển, Biên tập sổ và Cổ tích viện. Ban sáng lập gồm có 6 tu sĩ và 7 cư sĩ. Theo điều lệ còn có hai loại hội viên là hội viên thường trợ và hội viên thường hộ, từ năm 1936 lập thêm hội viên thường tá, ngoài ra Commis Chấn còn mời một số công chức cao cấp người Pháp, người Việt làm hội viên danh dự. Ban Trị sự lâm thời gồm có Hòa thượng Từ Phong làm Chánh nghị trưởng, Hòa thượng Khánh Hòa và Trần Nguyên Chấn làm Phó nghị trưởng và một số tu sĩ, cư sĩ phụ trách thư ký, tài chánh, kiểm soát¹⁹. Ngày 31.4.1931, Thống đốc Nam Kỳ Krautheimer cho phép xuất bản nguyệt san Từ Bi Âm, nguyệt san của

¹⁸ Nguyễn Quảng Tuân, Huỳnh Lứa, Trần Hồng Liên (1994), *Những ngôi chùa ở Nam Bộ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.172.

¹⁹ Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh (2001), *Biên niên sử Phật giáo Gia Định – Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.85.

Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học ra mắt số đầu tiên ngày 1.2.1932. Chủ nhân sáng lập là Phạm Ngọc Vinh, do Hòa thượng Khánh Hòa làm chủ nhiệm, Hòa thượng Bích Liên làm chủ bút, Đại đức Liên Tôn làm phó chủ bút, Phạm Văn Nhơn làm thủ quỹ²⁰. Nguyệt san Từ Bi Âm có nội dung truyền bá chánh pháp đã thu hút nhiều độc giả quan tâm.

Nhằm tiếp tục con đường đào tạo tăng tài, năm Quý Dậu (1933) Hòa thượng Khánh Hòa tiếp tục lập *Liên đoàn Phật học xã* đặt trụ sở tại Trà Vinh. Đây là một Phật học đường lưu động, cứ ba tháng sẽ thay đổi địa điểm. Khóa đầu tiên được khai giảng tại chùa Long Hòa (Trà Vinh), do các vị Huệ Quang, Khánh Anh và Pháp Hải giảng dạy. Hòa thượng Khánh Hòa kêu gọi tín đồ ủng hộ tài chính cho chùa Long Hòa để chùa có thể chăm lo cho lớp học đủ mọi vật dụng. Chủ bút Từ Bi Âm lúc ấy là thiền sư Chánh Tâm, một pháp hữu của Hòa thượng Khánh Hòa, cũng kêu gọi đóng góp vào công trình này. Sau hai khóa nữa được tổ chức tại chùa Thiên Phước (Trà Ôn) và chùa Viên Giác (Bến Tre) thì khóa học không còn được tổ chức nữa vì các chùa không đủ kinh phí để đài thọ toàn khóa học trong suốt thời gian ba tháng²¹.

Hội Lương Xuyên Phật học và *Phật học đường* được khai giảng vào cuối năm Giáp Tuất (1934), do Hòa thượng Khánh Hòa làm Đốc giáo, có các thiền sư Huệ Quang và Khánh Anh phụ trách giảng dạy. Phật học đường thu nhận cả tăng sinh và ni sinh, nhưng ni sinh được tổ chức thành lớp riêng do thiền sư Minh Tịnh điều khiển. Năm 1939, Phật học đường bị đóng cửa mấy tháng vì thiếu tài chính, sau nhờ có bà Thái Văn Hiệp, pháp danh Chơn Nhật, một cư sĩ ở Đakao (Sài Gòn) trợ

²⁰ Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh (2001), *Biên niên sử Phật giáo Gia Định – Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.86.

²¹ Nguyễn Lang (2012), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Sđd, tr.654.

cấp mỗi tháng 75 đồng cho nên trường mới sinh hoạt trở lại được. Lúc bấy giờ, học tăng Hiền Thụy ra Huế học ở trường Sơn Môn Phật học, đã tốt nghiệp và trở về Phật học đường Lương Xuyên phụ tá cho thiền sư Khánh Anh trong việc giảng dạy. Phật học đường lại mời thêm thiền sư Mật Thể và thiền sư Như Ý từ Huế vào để tăng cường cho ban giảng huấn. Đến cuối năm 1941, Phật học đường Lương Xuyên lại đóng cửa vì không có đủ tài chính²².

Trong thời gian hoạt động, Hội Lương Xuyên Phật học có cho ra tờ tạp chí *Duy Tâm* vào tháng 10 năm 1935, do thiền sư Huệ Quang làm chủ nhiệm, bác sĩ Nguyễn Văn Khỏe làm quản lý và cư sĩ Trần Huỳnh làm chủ bút. Tòa soạn đặt tại chùa Long Phước. Hội cũng cho xuất bản sách *Phật học giáo khoa* bằng chữ Hán và chữ Quốc ngữ cùng phiên dịch nhiều kinh điển ra Quốc văn²³.

Năm Quý Mùi (1943), Hòa thượng Khánh Hòa về Bến Tre thành lập Phật học đường cho ni chúng tại chùa Vĩnh Bửu, đây là trường học đầu tiên dành cho ni giới ở Nam Bộ. Đến năm Đinh Hợi (1947), Hòa thượng Khánh Hòa về chùa Tuyên Linh để chủ lễ Phật đàn rồi viên tịch ở đây vào ngày 5.8 nhằm ngày 19.6 âm lịch, thọ 70 tuổi.

Hòa thượng Khánh Hòa là một trong những người có công lớn trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung. Hòa thượng phát triển Hội Lục hòa Liên hiệp, xây dựng các Phật học đường, dịch kinh sách ra chữ Quốc ngữ, thành lập các tạp chí Phật giáo,... nhằm phổ cập Phật học đến đại chúng và đặc biệt là đào tạo các thế hệ tăng tài cho Phật giáo Việt Nam. Song song

²² Nguyễn Quảng Tuân, Huỳnh Lứa, Trần Hồng Liên (1994), *Những ngôi chùa ở Nam Bộ*, Sđd, tr.200, 201.

²³ Nguyễn Quảng Tuân, Huỳnh Lứa, Trần Hồng Liên (1994), *Những ngôi chùa ở Nam Bộ*, Sđd, tr.201.

đó, tinh thần yêu nước trong phong trào chấn hưng Phật giáo của Hòa thượng Khánh Hòa còn được thể hiện rõ nét qua việc liên kết với các nhà yêu nước để hoạt động cách mạng.

Tạm kết

Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam Bộ đã có nhiều ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển Phật giáo Việt Nam vào thế kỷ thứ XX, phong trào đã ghi nhận những đóng góp to lớn của chư sơn thiền đức với mong muốn đào tạo nên các thế hệ tăng tài và xiển dương chánh pháp của nhà Phật. Phong trào còn góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, góp phần tác động tích cực cùng đấu tranh giành lại chủ quyền thoát khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp. Sự đoàn kết mật thiết của chư sơn thiền đức với các nhà yêu nước, trong đó tiêu biểu là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã hòa quyện nhuần nhuyễn giữa truyền thống đạo đức của tổ tiên với tinh thần từ bi, trí tuệ, vô ngã, vị tha của nhà Phật. Từ đó, tạo nên dấu ấn sinh động của Phật giáo gắn liền với tiến trình phát triển của đất nước. Cũng chính vì vậy, đã cho thấy được tinh thần nhập thế “hộ quốc an dân” của chư vị tổ sư tiền bối thực hành báo tứ trọng ân, trong đó có ân tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quảng Tuân, Huỳnh Lứa, Trần Hồng Liên (1994), *Những ngôi chùa ở Nam Bộ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh (2001), *Biên niên sử Phật giáo Gia Định – Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Lang (2012), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Phương Đông.

4. Thích Huệ Thông (2015), *Lịch sử Phật giáo Bình Dương*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ TP.HCM.
5. TS. Nguyễn Quốc Tuấn, TT.TS. Thích Đồng Bản (chủ biên) (2018), *Hòa thượng Khánh Hòa với phong trào chấn hưng Phật giáo*, Nxb Hồng Đức.
6. Thích Huệ Thông (2019), *Lược sử Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ TP.HCM.
7. Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Lịch sử hình thành Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam và những đóng góp cho đạo pháp và dân tộc*, ngày 16/6/2020, tại tổ đình Hội Khánh.
8. Nguyễn Ngọc Phan (2007), *Tờ báo Phật giáo đầu tiên và tâm nguyện chấn hưng Phật giáo của HT. Khánh Hòa*, Tạp chí Văn hóa Phật giáo, số 47, ngày 15/12/2007.
9. Phạm Huy Văn (2015), *Dấu tích cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc trong ngôi chùa cổ*, <http://antg.cand.com.vn/Kinh-te-Van-hoa-The-Thao/dau-tich-cu-Pho-bang-Nguyen-Sinh-Sac-trong-ngoi-chua-co-373051/>.